| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 109/2024/DS-ST
Ngày 08-5-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Quốc Trạng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Văn Hiển

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Chị Nguyễn Tố N, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Liêu Hoàng G, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Lâm Thị U, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Chị Nguyễn Tố N và bà Lâm Thị U thống nhất trình bày:* Năm 2021, ông N có bán thức ăn, thuốc thủy sản cho ông G, bà U đến ngày 22/4/2022 hai bên đối chiếu công nợ thể hiện ông G, bà U còn nợ là 279.724.000 đồng. Ông N yêu cầu ông G, bà U trả số tiền mua bán thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 279.724.000 đồng. Bà U đồng ý trả cho ông Ngoãn số tiền 279.724.000 đồng.

Đối với ông Liêu Hoàng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Liêu Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông G là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của chị N và bà U, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Năm 2021, ông N có bán thức ăn, thuốc thủy sản cho ông G, bà U và đến nay ông G, bà U còn nợ ông N 279.724.000đ. Lời trình bày trên phù hợp đối chiếu công nợ ngày 22/4/2022. Bà U đồng ý trả cho ông N số tiền nợ trên.

Đối với ông Liêu Hoàng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông G không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N. Buộc ông G, bà U trả cho ông N số tiền 279.724.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông N không phải chịu, đã nộp 6.993.000đ được nhận lại. Ông G, bà U phải chịu (279.724.000đ x 5%) : 2 = 6.993.000đ (ông U và bà G có đơn xin giảm án phí đúng luật định nên được giảm 50% án phí).

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn N. Buộc ông Liêu Hoàng G và bà Lâm Thị U trả cho ông Đoàn Văn N số tiền 279.724.000đ (hai trăm bảy mươi chín triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn N không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 6.993.000đ (sáu triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000904 ngày 28/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Liêu Hoàng G và bà Lâm Thị U phải chịu 6.993.000đ (Sáu triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trạng**